UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU
(Ngày 22 tháng 11 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM VIỆT THÀNH** Ngày tháng năm sinh: 10/01/1984
- Chức vụ/chức danh công tác: Tổ trưởng chuyên môn /Tham gia hội đồng tuyển sinh
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi
- Nơi thường trú: 818/1/11 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
- Số căn cước công dân: 079084020503, ngày cấp: 09/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Phan Ngọc Hồng Châu** Ngày tháng năm sinh: 28/09/1985
- Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng
- Nơi làm việc: Công ty TNHH Triệu Thành
- Nơi thường trú: 818/1/11 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
- Số căn cước công dân: 079085003113, ngày cấp: 07/01/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Phạm Phan Hà My** Ngày tháng năm sinh: 10/01/2012
- Nơi thường trú: 818/1/11 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
- Số căn cước công dân: Không có....., ngày cấp: ....., nơi cấp: .....

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Phạm Phan Khải Nguyên** Ngày tháng năm sinh: 20/08/2013
- Nơi thường trú: 818/1/11 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
- Số căn cước công dân: Không có ....., ngày cấp: ....., nơi cấp: .....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Ấp Bình Tây, xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An
- Diện tích: 194,6 m^2

- Giá trị: 90.000.000 đồng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; số công chứng 3765; Quyển số 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CS 10315 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 19/10/2021 cho ông Phạm Việt Thành theo hồ sơ số 076023.CN.004

- Thông tin khác (nếu có): đất trống.

1.1.2. Thửa thứ 2:

- Địa chỉ: Ấp Bình Tây, xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

- Diện tích: 123,2 m^2

- Giá trị: 60.000.000 đồng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; số công chứng 3766; Quyển số 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CS 10317, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 19/10/2021 cho bà Phan Ngọc Hồng Châu theo hồ sơ số 076173.CN.002.

- Thông tin khác (nếu có): đất trống.

1.1.3. Thửa thứ 3:

- Địa chỉ: 818/1/11 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.HCM

- Diện tích: 90,3 m^2

- Giá trị: Không xác định được giá trị vì không có giao dịch

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CH 06870 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 17/07/2020 cho Ông Phạm Văn Trân và Bà Nguyễn Thị Xanh (bố mẹ ruột).

- Thông tin khác (nếu có): đang ở cùng bố mẹ ruột.

1.2. Các loại đất khác: Không có

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....

- Diện tích: .....

- Giá trị: .....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:.....

- Thông tin khác (nếu có):.....

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 818/1/11 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.HCM

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng: 82,8 m^2

- Giá trị: Không xác định được giá trị vì không có giao dịch

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số CH 06870 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 17/07/2020 cho Ông Phạm Văn Trân và Bà Nguyễn Thị Xanh (bố mẹ ruột).

- Thông tin khác (nếu có): đang ở cùng bố mẹ ruột.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:.....
- Loại công trình:..... Cấp công trình:.....
- Diện tích: .....
- Giá trị: .....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:.....
- Thông tin khác (nếu có):.....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:.....
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:.....
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:.....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:.....
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)

- Tên tài sản: Xe gắn máy Lead Số đăng ký: 59V3-666.67 Giá trị: 54.800.000 đồng

- Tên tài sản: Xe gắn máy Lead Số đăng ký: 59V2-63214 Giá trị: 46.000.000 đồng

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:.....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:.....

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

- Tên chủ tài khoản:....., số tài khoản:.....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:.....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: .....

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): .....

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: .....

- Tổng các khoản thu nhập chung: .....

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM *(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này)*:.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			

3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.			

Ngày 05 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

P. CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Hữu Trường

Gò Vấp, ngày 28 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Việt Thành